

Số:1884/2020/QĐST-DS

Bình Thạnh, ngày 20 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: “Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết”**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Phạm Tuấn Anh

Thư ký phiên họp: Ông Trần Hòa

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên họp: Bà Hoàng Thị Ngọc – Kiểm sát viên.*

Ngày 20 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 0745/2020/TLST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2020 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết”, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 153/2020/QĐST-VDS ngày 11 tháng 11 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà L, sinh năm: 1957

Địa chỉ: đường T, phường M, quận G, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện ủy quyền: Bà D.

Địa chỉ: đường K, phường T, quận M, thành phố Hồ Chí Minh

(Theo giấy ủy quyền số 005629, quyền số 01/2020/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 21/5/2020 tại Văn phòng công chứng Huỳnh Ngọc Yển)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Người yêu cầu - bà L có bà D làm đại diện theo ủy quyền trình bày: Ông B và bà L đã kết hôn với nhau theo giấy chứng nhận kết hôn số 125, quyền số 02/89 tại Ủy ban nhân dân phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh ngày 05/09/1989, quá trình chung sống tại địa chỉ phường M, quận B, thành phố Hồ Chí Minh (nay là đường D, phường M, quận B, Tp. Hồ Chí Minh) bà L và ông B không có con chung. Đến tháng 12 năm 1989 ông B đã bỏ đi đâu không biết, đến nay vẫn không nhận được tin tức gì của ông B. Gia đình đã đăng báo tìm kiếm khắp nơi nhưng không có tin tức gì. Nay bà L yêu cầu tòa án tuyên bố ông B, sinh năm: 1957 là đã chết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh phát biểu: Yêu cầu của bà L tuyên bố ông B là đã chết là có cơ sở được quy định tại Điều 71 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên đề nghị Tòa án chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về quan hệ và thẩm quyền giải quyết:

Bà L có đơn yêu cầu tuyên bố chồng là ông B, sinh năm 1957 là đã chết. Đây là loại việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 4 Điều 27 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Do ông B có nơi cư trú cuối cùng tại quận B, thành phố Hồ Chí Minh nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tư cách tố tụng:

Người yêu cầu bà L có người đại diện theo ủy quyền là bà D có đơn yêu cầu Tòa án mở phiên họp giải quyết vắng mặt bà. Căn cứ khoản 2, 3 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành mở phiên họp vắng mặt các đương sự nêu trên.

[3] Về nội dung:

Căn cứ vào Bản sao Giấy kết hôn số 126, quyển số: 02/89 của Ủy ban nhân dân phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 05/9/1989, có cơ sở xác định bà L và ông B là vợ chồng hợp pháp, như vậy bà L là người có quyền, lợi ích liên quan nên được quyền yêu cầu tuyên bố ông B là đã chết theo quy định Điều 391 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 71 Bộ luật dân sự năm 2015.

Theo lời khai của bà L thì ông B đã biệt tích 05 năm liền trở lên và không có tin tức xác thực là còn sống hay đã chết.

Căn cứ kết quả trả lời của Công an Phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh thì ông B cư trú tại số đường D, phường M, quận B, Tp. Hồ Chí Minh, từ năm 2007 đến nay đi đâu không rõ.

Tòa án đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc ông B là còn sống là đúng quy định tại điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật dân sự năm 2015.

Do đó, có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà L về việc tuyên bố ông B là đã chết. Căn cứ khoản 1 Điều 68, điểm d khoản 1 Điều 71 của Bộ luật dân sự năm 2015 thì ngày chết pháp lý của ông B được xác định là ngày 02/01/2013.

[4] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Lệ phí việc dân sự là 300.000 đồng bà L phải chịu theo quy định pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 48, Điều 67, Điều 361, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 391, Điều 393 của Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 68, điểm d khoản 1 Điều 71 của Bộ Luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà L.

Tuyên bố ông B, sinh năm 1957 có nơi cư trú cuối cùng tại số đường D, phường M, quận B, thành phố Hồ Chí Minh là đã chết. Ngày chết của ông B được xác định là ngày 02/01/2013.

2. Hậu quả pháp lý của việc tuyên bố ông B là đã chết.

2.1. Khi quyết định của Tòa án tuyên bố một người là đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của người đó được giải quyết như đối với người đã chết.

2.2. Quan hệ tài sản của người bị Tòa án tuyên bố là đã chết được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của người đó được giải quyết theo quy định pháp luật về thừa kế.

Khi một người bị tuyên bố là đã chết trở về hoặc có tin tức xác thực là người đó còn sống thì theo yêu cầu của người đó hoặc của người có quyền, lợi ích liên quan, Tòa án ra quyết định hủy bỏ quyết định tuyên bố người đó là đã chết.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: 300.000 đồng, bà L phải chịu được trừ vào số tiền 300.000 đồng bà L đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0087645 ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định này được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

5. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q.Bình Thạnh;
- Chi cục thi hành án quận Bình Thạnh;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Phạm Tuấn Anh